



Ruì chéng

芮城

noun · Ruicheng (county in Shanxi)

Example Sentences

Ruì chéng shì Shān xī de yī gè xiàn

芮城是山西的一个县。

Ruicheng is a county in Shanxi.

wǒ qù nián qù guò Ruì chéng lǚ yóu

我去年去过芮城旅游。

I traveled to Ruicheng county in Shanxi last year.

Ruì chéng yǐ gǔ dài jiàn zhù wén míng

芮城以古代建筑闻名。

Ruicheng county in Shanxi is famous for its ancient architecture.

Trace each character, then write the word on your own.

芮	芮	芮	芮	芮	芮	芮	芮	芮	芮
城	城	城	城	城	城	城	城	城	城
城									